

Bài 12

THIÊN NHIÊN PHÂN HOÁ ĐA DẠNG (tiếp theo)

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Biết được sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao. Đặc điểm về khí hậu, các loại đất và các hệ sinh thái chính theo 3 đai cao ở Việt Nam. Nhận thức được mối liên hệ có quy luật trong sự phân hoá thổ nhưỡng và sinh vật.

– Hiểu sự phân hoá cảnh quan thiên nhiên thành 3 miền địa lí tự nhiên và đặc điểm cơ bản của mỗi miền .

– Nhận thức được các mặt thuận lợi và hạn chế trong sử dụng tự nhiên ở mỗi miền.

2. Về kĩ năng

– Làm việc theo nhóm, xác định nội dung kiến thức, điền vào bảng để nhận thức được quy luật phân bố của thổ nhưỡng – sinh vật theo đai cao và đặc điểm 3 miền địa lí tự nhiên.

– Đọc, hiểu phạm vi và đặc điểm các miền địa lí tự nhiên trên bản đồ.

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

– Bản đồ Đất, động thực vật Việt Nam.

– Một số hình ảnh về các hệ sinh thái.

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Thiên nhiên phân hoá đa dạng còn biểu hiện ở sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao. Ở Việt Nam có 3 đai cao là : đai nhiệt đới gió mùa, đai cận nhiệt đới gió mùa và đai ôn đới gió mùa trên núi. Sự hình thành 3 đai cao trước hết do sự thay đổi khí hậu theo độ cao, theo đó là sự khác nhau về thổ nhưỡng và sinh vật.

2. Sự phân bố thổ nhưỡng – sinh vật theo đai cao là có quy luật và có sự liên kết phù hợp giữa hai thành phần này trong đặc tính thống nhất của hệ sinh thái.

3. Ba miền địa lí tự nhiên : miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có sự khác nhau cơ bản về các đặc điểm địa hình, chế độ khí hậu, từ đó có sự khác nhau về đặc điểm thủy văn và lớp phủ thổ nhưỡng – sinh vật.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Sự phân hoá thiên nhiên theo đai cao, biểu hiện rõ ở sự thay đổi khí hậu, lớp phủ thổ nhưỡng và sinh vật. Để giảng mục này, GV có thể chia nhóm và cho HS ở mỗi nhóm hoàn thành bảng sau :

Đai – độ cao	Đặc điểm khí hậu	Các loại đất chính	Các hệ sinh thái chính	Ý nghĩa kinh tế

GV để thời gian cho HS thực hiện, sau đó trình bày theo nhóm. Kết thúc phần trình bày của HS, GV hệ thống lại toàn bộ mục 3 trong SGK.

2. Các miền địa lí tự nhiên

a) GV hướng dẫn HS lập bảng so sánh đặc điểm của 3 miền địa lí tự nhiên, sau đó GV làm mẫu một miền và yêu cầu HS làm 2 miền còn lại.

ĐẶC ĐIỂM CỦA 3 MIỀN ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN

Tên miền	Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ	Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ
Phạm vi	Ranh giới phía tây – tây nam của miền dọc theo tả ngạn sông Hồng, gồm vùng núi Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ.	Từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã.	Từ dãy Bạch Mã trở vào Nam.
Địa hình	<ul style="list-style-type: none"> – Hướng vòng cung của địa hình (4 cánh cung). – Đồi núi thấp. Độ cao trung bình khoảng 600m. – Nhiều địa hình đá vôi. – Đồng bằng Bắc Bộ mở rộng. Bờ biển phẳng, nhiều vịnh, đảo, quần đảo. 	<ul style="list-style-type: none"> – Địa hình núi trung bình và cao chiếm ưu thế, dốc mạnh. – Hướng TB–ĐN, nhiều bề mặt sơn nguyên, cao nguyên, đồng bằng giữa núi. – Đồng bằng thu nhỏ, chuyển tiếp từ đồng bằng châu thổ sang đồng bằng ven biển. Nhiều cồn cát, bãi tắm đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> – Khối núi cổ Kotum. Các núi, sơn nguyên, cao nguyên ở cực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Hướng vòng cung của các dãy núi. Sườn đông dốc mạnh, sườn tây thoải. – Đồng bằng ven biển thu hẹp, đồng bằng Nam Bộ thấp phẳng, mở rộng. Đường bờ biển Nam Trung Bộ nhiều vũng, vịnh, đảo thuận lợi cho phát triển hải cảng, du lịch, nghề cá.

Khoáng sản	Giàu khoáng sản : than, sắt, thiếc, vonfram, vật liệu xây dựng...	Khoáng sản có : thiếc, sắt, crôm, titan, apatit...	Dầu khí có trữ lượng lớn. Tây Nguyên có nhiều bô xít.
Khi hậu	Mùa hạ nóng, mưa nhiều, mùa đông lạnh, ít mưa. Khi hậu, thời tiết có nhiều biến động.	– Gió mùa Đông Bắc suy yếu và biến tính. Số tháng lạnh dưới 2 tháng (ở vùng thấp). – Bắc Trung Bộ có gió phơn Tây Nam, bão mạnh, mùa mưa chậm hơn, vào tháng VIII đến tháng XII, tháng I. Lũ tiểu mãn tháng VI.	– Khí hậu cận xích đạo ($t_{tb1} > 20^{\circ}\text{C}$). – Hai mùa mưa, khô rõ rệt. Mùa mưa ở Nam Bộ và Tây Nguyên từ tháng V đến tháng XI, ở đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ từ tháng IX đến tháng XII, lũ có 2 cực đại vào tháng IX và tháng VI.
Sông ngòi	Mạng lưới sông ngòi dày đặc. Hướng tây bắc – đông nam và hướng vòng cung.	– Sông ngòi hướng tây bắc – đông nam (ở Bắc Trung Bộ hướng tây – đông) Sông có độ dốc lớn, nhiều tiềm năng thủy điện.	Các sông ở Nam Trung Bộ ngắn, dốc. Có 2 hệ thống sông lớn là hệ thống sông Đồng Nai và Cửu Long.
Thổ nhưỡng Sinh vật	– Đai cận nhiệt đới hạ thấp. – Trong thành phần rừng có các loài cây cận nhiệt (dẻ, re) và động vật Hoa Nam.	Có đủ hệ thống đai cao : đai nhiệt đới gió mùa, đai cận nhiệt đới gió mùa trên đất mùn thô, đai ôn đới > 2600m. Nhiều thành phần loài cây của cả 3 luồng di cư.	Đai nhiệt đới chân núi lên đến 1000m. Thực vật nhiệt đới, xích đạo ưu thế (luồng di cư Indônêxia – Malaixia, họ Dấu). Nhiều rừng. Nhiều thú lớn. Rừng ngập mặn ven biển, rất đặc trưng.

b) GV hướng dẫn các nhóm thực hiện và thảo luận, trao đổi bổ sung nội dung cho đầy đủ hơn. GV có thể đặt thêm các câu hỏi để HS hiểu bài hơn :

– Vị trí địa lí và đặc điểm địa hình có ảnh hưởng như thế nào tới khí hậu và thủy văn của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ ? Hãy nêu ảnh hưởng của khí hậu có mùa đông lạnh tới thổ nhưỡng – sinh vật trong miền.

– Vì sao có sự giảm sút của gió mùa Đông Bắc ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ? Hướng tây bắc – đông nam của các dãy núi có ảnh hưởng như thế nào tới khí hậu của miền ? Địa hình núi trung bình và núi cao chiếm ưu thế ảnh hưởng như thế nào đến thổ nhưỡng – sinh vật trong miền ?

– Vì sao miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có khí hậu cận xích đạo với 2 mùa mưa khô rõ rệt ? Đặc điểm đó của khí hậu có ảnh hưởng như thế nào đối với thực vật tự nhiên và sản xuất nông nghiệp của miền này ?

– Về các mặt thuận lợi và khó khăn trong sử dụng tự nhiên mỗi miền, GV có thể gợi ý để HS tự rút ra từ đặc điểm tự nhiên của mỗi miền.

V – THÔNG TIN BỔ SUNG

Giải thích đặc điểm cơ bản của mỗi miền :

1. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm cơ bản là quan hệ với nền Hoa Nam về cấu trúc địa chất – kiến tạo và gió mùa Đông Bắc xâm nhập mạnh.

– Về mối quan hệ với nền Hoa Nam : một bộ phận của miền (khối nâng Việt Bắc) thuộc nền Hoa Nam nên toàn bộ miền chịu ảnh hưởng của nền này.

Ảnh hưởng đó được biểu hiện như sau : Hoạt động địa mảng yếu, nâng không mạnh, các dãy núi, thung lũng sông hướng vòng cung tiếp tục các cánh cung ở Quảng Đông (Trung Quốc), ôm lấy khối nền Hoa Nam. Các khối núi đá vôi ở phía bắc cũng là sự tiếp nối các khối núi đá vôi ở Hoa Nam.

Hoạt động Tân kiến tạo nâng yếu, vì vậy địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích của miền.

– Vị trí địa lí và địa hình đã làm cho miền này chịu tác động của gió mùa Đông Bắc trực tiếp nhất và mạnh nhất so với toàn quốc.

Hai đặc điểm cơ bản trên thể hiện qua các thành phần tự nhiên : địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật và giữa chúng có sự liên kết, chi phối lẫn nhau.

2. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm cơ bản là : Mối quan hệ với Vân Nam (Trung Quốc) về cấu trúc địa hình ; Tân kiến tạo nâng mạnh ; gió mùa Đông Bắc giảm sút về phía tây và phía nam.

– Về mối quan hệ với Vân Nam (Trung Quốc) : Các dãy núi xen kẽ các thung lũng sông hẹp ngang, kéo dài theo hướng tây bắc – đông nam của vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc là sự tiếp nối các mạch núi Tây Vân Nam – Quý Châu (Trung Quốc), bắt đầu từ dãy Himalaya lan xuống. Toàn bộ hệ thống núi này phát triển trên miền địa mảng cổ.

Vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc nước ta thuộc địa mảng Đông Dương nên hoạt động kiến tạo của miền Tây Bắc – Bắc Trung Bộ thể hiện đặc tính của miền địa mảng với biên độ nâng sụt mạnh, các hoạt động uốn nếp, macma diễn ra mạnh và đặc biệt trong Tân kiến tạo, chịu ảnh hưởng của vận động tạo núi Anpơ – Himalaya các khối núi cổ được nâng lên mạnh làm cho miền này là miền có địa hình núi cao duy nhất ở Việt Nam.

– Tác động của gió mùa Đông Bắc đến miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ đã bị giảm sút do bức chắn của dãy núi Hoàng Liên Sơn và do sự suy yếu, biến tính của gió mùa trên đường di chuyển về phía nam.

Từ 2 đặc điểm cơ bản trên, có thể suy luận để rút ra những đặc điểm của các thành phần tự nhiên hiện tại của miền.

3. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

Đặc điểm cơ bản của miền, khác 2 miền trên, trước hết miền này có khí hậu cận xích đạo ẩm gió mùa. Tuy cùng thuộc xứ địa mảng Đông Dương với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, nhưng miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có cấu trúc địa chất – địa hình khác hẳn với miền này, biểu hiện ở hướng vòng cung của dãy núi Nam Trung Bộ và địa hình phức tạp với các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên bóc mòn các cao nguyên badan, đồng bằng ven biển hẹp và đồng bằng Nam Bộ mở rộng. Các đặc điểm trên của địa hình hiện tại trong miền có liên quan với khối nền cổ Kontum, thuộc nền cổ Indôxini và là hệ quả của một miền địa mảng hoạt động mạnh, kết thúc sớm, sự nâng mạnh trong Tân kiến tạo của vùng núi đồng thời với sự sụt võng mạnh của vùng ven biển Nam Trung Bộ và vùng trũng Nam Bộ.

Hai đặc điểm cơ bản này thể hiện ở đặc điểm của các thành phần tự nhiên hiện tại đã nêu ra trong bài.